

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-PT

Ngày: 08-5-2020

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình;

2. Bà Trương Thị Tuyền.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 329, tổ 5, ấp HB, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị H1 (Ch), sinh năm 1961; có mặt.

2. Ông Dương Văn Ấ, sinh năm 1961; có mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 8, ấp HB, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn, bà Nguyễn Thị H1 (Ch).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn, anh Lê Văn H trình bày:** Từ năm 2016 đến năm 2017, vợ

chồng bà Nguyễn Thị H1 (Ch) và ông Dương Văn Ǻ có vay anh nhiều lần cụ thể:

- Ngày 20-7-2016 (AL) vay số tiền 23.000.000 đồng. Giấy nợ này do con gái anh viết và bà H1 ký tên “Ch”.

- Vay thêm 03 lần, ngày 05-8-2016 (AL) với số tiền vay là 40.000.000 đồng. Giấy nợ này do anh viết và ông Ǻ ký tên.

- Vay thêm 03 lần, ngày 05-10-2016 (AL) với số tiền vay là 65.000.000đ. Giấy nợ do anh viết và bà H1 ký tên “Ch”.

- Ngày 10-2-2017 (AL) vay số tiền 73.000.000đ. Giấy nợ do anh viết, bà H1 ký tên “Ch” và tên “H1”.

Tổng cộng tiền gốc bà H1 và ông Ǻ đã vay của anh là 201.000.000. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 7,5%/tháng. Từ khi vay cho đến nay bà H1, ông Ǻ không trả gốc cho anh, đã trả số tiền lãi là 2.000.000 đồng.

Anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị H1 và ông Dương Văn Ǻ có trách nhiệm liên đới trả cho anh số tiền nợ gốc là 201.000.000 đồng và tiền lãi 1,67%/ tháng tính từ ngày 10-02-2017 (ngày 07-3-2017 DL) cho đến khi kết thúc vụ án.

**Bị đơn, ông Dương Văn Ǻ trình bày:** Vào năm 2016, không nhớ ngày tháng vợ ông là bà Nguyễn Thị H1 có vay anh H nhiều lần với tổng số tiền 13.000.000 đồng, khi vay không làm giấy nhận nợ; lãi suất vay là 650.000 đồng/tháng.

Đến ngày 20-7-2016 bà H1 vay thêm 10.000.000 đồng; cộng hai khoản là 23.000.000 đồng; anh H yêu cầu ông ký giấy nợ nên ông xuống gặp anh H ký giấy nhận nợ, trước khi ký anh H có đọc giấy nợ cho vợ chồng ông nghe và đồng ý ký tên. Hai bên thỏa thuận lãi suất 1.150.000 đồng/tháng/ 23.000.000 đồng.

Sau đó bà H1 vay thêm nhiều lần, hai bên chốt nợ vợ chồng ông còn nợ anh H là 51.000.000 đồng nhưng không ghi lại giấy nợ, với tiền lãi 2.550.000 đồng/tháng/51.000.000 đồng. Bà H1 chỉ trả tiền lãi cho anh H hàng tháng đến tháng 4 năm 2018 thì ngưng cho đến nay.

Nay ông đồng ý trả cho anh H số tiền vay nợ gốc là 51.000.000 đồng. Đối với tiền lãi đã đóng rồi ông không yêu cầu tính lại.

**Bị đơn, bà Nguyễn Thị H1 (Ch) trình bày:** Bà thống nhất với lời trình bày của ông Ǻ.

Bà thừa nhận bà có ký giấy nợ số tiền 23.000.000 đồng. Đối với 06 chữ ký “Ch” và 01 chữ ký “H1” trong giấy mượn tiền do bà không biết chữ nên không biết chữ nào là chữ ký của bà, chữ ký ông Dương Văn Ấ.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà H1 đồng ý trả cho anh H số tiền nợ gốc là 51.000.000 đồng. Đối với tiền lãi bà đã trả cho ông H, bà không yêu cầu tính lại.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2019/DS-ST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị H1, ông Dương Văn Ấ có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 253.716.667 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 201.000.000 đồng và 52.716.667 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ do chậm thi hành án, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc bà H1, ông Ấ trả cho anh H số tiền 201.000.000 đồng; vì vợ chồng bà chỉ còn nợ anh H số tiền 51.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1; sửa bản án sơ thẩm; ghi nhận anh Lê Văn H chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H1, ông Dương Văn Ấ có trách nhiệm liên đới trả cho anh H số tiền vay nợ gốc là 201.000.000 đồng; anh H không yêu cầu bà H1, ông Ấ trả tiền lãi vay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Xét yêu cầu kháng cáo và lời trình bày tại phiên tòa của bà Nguyễn Thị H1: Bà không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc ông Ấ, bà H1 có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho anh H số tiền 201.000.000 đồng và tiền lãi 52.716.667 đồng, vì vợ chồng bà chỉ còn nợ anh H số tiền 51.000.000 đồng. Đồng thời, bà H1 yêu cầu được trả dần số tiền nợ hằng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với hợp đồng vay tiền: Tại cấp sơ thẩm anh H cung cấp “Giấy mượn

tiền”, ghi nội dung: Ngày 20-7-2016 AL mượn 23.000.000 đồng do bà H1 ký nhận nợ; ngày 05-8-2016 mượn 40.000.000 đồng do ông A ký tên nhận nợ; ngày 05-10-2016 mượn 65.000.000 đồng do bà H1 ký tên nhận nợ; ngày 10-02-2017 mượn 73.000.000 đồng do bà H1 ký tên nhận nợ; ngày 10-4-2017 tiền lời cộng 83.000.000 đồng bà H1 ký tên nhận nợ; ngày 11-6-2017 tổng cộng 93.000.000 đồng bà H1 ký tên nhận nợ (bút lục 35).

Quá trình giải quyết vụ án, ông A thừa nhận chữ ký trong giấy nợ trên đúng là chữ ký của ông. Tại Bản kết luận số 1417/KL-KTHS ngày 29-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Chữ ký “Ch, Chộc, CH1, Ch, choộc, Ch” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết “Chộc, H1” trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M01 đến M12) do cùng một người viết ra, xác định bà H1 (tên gọi khác là Ch) có ký tên vào giấy nợ trên.

Do đó, có căn cứ thể hiện ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị H1 có vay nợ của anh Lê Văn H nhiều lần tổng cộng là 201.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Dương Văn A và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H số tiền 201.000.000 đồng và tiền lãi là 52.716.667 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Văn H tự nguyện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H1, ông Dương Văn A có trách nhiệm liên đới trả cho anh H số tiền vay nợ gốc là 201.000.000 đồng; anh H không yêu cầu bà H1, ông A trả tiền lãi vay. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của anh H là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận anh Lê Văn H không yêu cầu bà H1, ông A trả tiền lãi vay.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên cần tính lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà H1, ông A phải chịu do thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà H không phải chịu tiền án phí phúc thẩm dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1.

2. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H đối với bà Nguyễn Thị H1, ông Dương Văn Ǻ, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,

Buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Dương Văn Ǻ có trách nhiệm liên đới thanh toán (trả) cho anh Lê Văn H số 201.000.000 (hai trăm lẻ một triệu) đồng.

Ghi nhận anh Lê Văn H không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 và ông Dương Văn Ǻ trả tiền lãi vay.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13-11-2019) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 14/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh tiếp tục được duy trì cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

6. Về chi phí tố tụng tại cấp sơ thẩm: Bà H1, ông Ǻ phải chịu 2.040.000 đồng chi phí giám định. Ghi nhận anh H đã nộp và chi xong; bà H1, ông Ǻ có trách nhiệm thanh toán (trả) cho anh H 2.040.000 (hai triệu, không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

7. Về án phí:

*7.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Thị H1, ông Dương Văn Ǻ phải chịu 10.050.000 (Mười triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh H 7.566.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006023 ngày 05-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

*7.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:* Bà Nguyễn Thị H1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà H1 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0006451 ngày 21-11-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện CT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Tuấn**